

Số: 31 /2021/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

1. Khoản 6, Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“6. Khu chức năng bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.”

2. Khoản 4, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Các khu vực trong thành phố, thị xã phải được lập quy hoạch phân khu để cụ thể hóa quy hoạch chung, làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng và lập quy hoạch chi tiết.

Các khu vực trong thành phố, thị xã, thị trấn, phải được lập quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng.

Các khu vực trong khu chức năng, khi thực hiện đầu tư xây dựng thì lập quy hoạch chi tiết xây dựng để cụ thể hóa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng.

Đối với dự án đầu tư xây dựng tại nơi chưa có quy hoạch chi tiết do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì có thể lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết. Bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật trong nội dung thiết kế cơ sở phải phù hợp với quy hoạch phân khu hoặc đảm bảo đấu nối hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với không gian kiến trúc với khu vực xung quanh.”

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch vùng

1. Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện.”

4. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Cơ quan thẩm định, phê duyệt quy hoạch vùng

Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt đối với các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch vùng huyện.”

5. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Cơ quan thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu:

1. Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng; quy hoạch phân khu các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện, thị xã, thành phố trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới và các khu vực được UBND tỉnh giao.

2. Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các quy hoạch phân khu được quy định tại khoản 1 Điều này), sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.”

6. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Cơ quan thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết

1. Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết sau đây:

Quy hoạch chi tiết các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện, thị xã, thành phố trở lên, các khu vực trong đô thị có ý nghĩa quan trọng, các khu vực trong đô thị mới.

2. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các quy hoạch chi tiết được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này), sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.”

7. Khoản 1, Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Công bố quy hoạch:

a) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, toàn bộ nội dung của quy hoạch phải được công bố công khai, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được công bố theo hình thức quy định tại Điều 40 của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017, khoản 13, Điều 28, khoản 12, Điều 29, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch.”

8. Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 24. Giới thiệu địa điểm xây dựng:

1. Đối với dự án đầu tư có địa điểm đề xuất xây dựng phù hợp với quy hoạch được duyệt:

Cơ quan quản lý quy hoạch có trách nhiệm giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khi có yêu cầu. Địa điểm được giới thiệu để đầu tư xây dựng phải đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất đầu tư, tiết kiệm diện tích đất; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường.

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng các dự án liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong phạm vi khu kinh tế, khu công nghiệp.”

2. Đối với các dự án đầu tư thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020:

Sở Xây dựng thẩm định nội dung đánh giá phù hợp về quy hoạch xây dựng trong Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, kết quả thẩm định gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

3. Đối với các dự án đầu tư không thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 và dự án đầu tư không thuộc trường hợp khoản 1 Điều này, Chủ đầu tư phối hợp với UBND cấp huyện, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh lập hồ sơ đề nghị giới thiệu địa điểm xây dựng gửi Sở Xây dựng xem xét trình UBND tỉnh chấp thuận giới thiệu địa điểm xây dựng làm cơ sở thực hiện dự án.

Hồ sơ đề nghị giới thiệu địa điểm xây dựng cần xác định rõ địa điểm, quy mô thực hiện, các sơ đồ, bản vẽ trong hồ sơ đề nghị giới thiệu địa điểm phải được trích lục từ bản đồ quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và được cơ quan nhà nước về lĩnh vực đất đai, xây dựng thuộc UBND cấp huyện trở lên xác nhận.”

9. Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 28. Trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành, công bố quy chế quản lý kiến trúc

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy chế quản lý kiến trúc thuộc địa giới hành chính quản lý, gửi Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền, trừ quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập và phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa giới hành chính quản lý. Trước khi phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổ chức thẩm định theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức công bố công khai theo quy định đối với quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian không quá 15 ngày, kể từ ngày phê duyệt.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ cụm từ, điểm, khoản, điều của Quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng:

1. Thay thế cụm từ “khu chức năng đặc thù” bằng cụm từ “khu chức năng” tại Điều 4, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 18 và Điều 19.

2. Bãi bỏ khoản 9 Điều 2, Điều 7, Điều 25 và Điều 26.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2021.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: các PCVP, CVNCTH;
- Trung tâm thông tin, VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD (Đ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

